| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 420/2026/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 394/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

* *Nguyên đơn*: **Bà Thạch Thanh N**, sinh năm: 1989

CCCD: A

Địa chỉ: C, khu phố P, phường B, tỉnh Vĩnh Long

* *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Hồng H**, sinh năm: 1987

CCCD: B

Địa chỉ: Nhà T, Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Thạch Thanh N và ông Nguyễn Hồng H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà N được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thạch Hiệp T sinh ngày 26/7/2017 và Nguyễn Thạch Nguyên T1 sinh ngày 20/5/2025. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi con 2.365.000 (Hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông H cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008239 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Ông H có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lương Thị Thùy Dương**